

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỜ ĐỎ  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25-8-2020

“V/v tranh chấp ly hôn  
giữa chị H và anh L”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ THÀNH PHỐ CẦN THƠ  
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Khoa

*Các Hội Thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Văn Thơm

2/ Ông Nguyễn Hoàng Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Quốc Phú - Kiểm sát viên.

Trong ngày ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2020/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp: “Xin ly hôn và nuôi con chung”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 118/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Lương Thị Mỹ H, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực T, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

**Bị đơn:** Anh Hà Văn L, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lương Thị Mỹ H trình bày:**

1.1 Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lương Thị Mỹ H và anh Hà Văn L là do người thân mai mối, sau thời gian tìm hiểu chị H và anh L thống nhất tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ chồng thuộc ấp P, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống, hôn nhân không hạnh phúc do anh L không lo làm ăn mà chỉ biết tụ tập bạn bè ăn nhậu, cờ bạc bỏ bê gia đình. Mỗi lần vợ chồng gặp nhau trau dồi để khuyên anh L lo làm ăn thì xảy ra cãi vã và anh L còn đánh đập chị H nhiều lần, khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng

trầm trọng, kể từ năm 2018 chị không còn chung sống với anh L. Nay nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với anh L nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Hà Thị Huỳnh H, sinh năm 2012; Hà Quốc V, sinh năm 2017. Khi ly hôn chị H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung Hà Quốc V đến trưởng thành, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Giao con chung tên Hà Thị Huỳnh H cho anh L nuôi dưỡng đến trưởng thành, chị H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai, cũng không có ai nợ vợ chồng chị nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**Bị đơn anh Hà Văn L tại biên bản ghi lời khai trình bày:** Vào năm 2011 được mai mối của người thân nên anh quen biết chị H, sau khi tìm hiểu anh và chị H đi đến hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Hôn nhân giữa anh và chị H hạnh phúc đến năm 2018 thì chị H mang thai rồi về nhà cha mẹ ruột ở, không chịu chung sống với anh. Hiện chị H có quen với người khác nên muốn ly hôn với anh để sống với người này. Do vợ chồng không còn tình cảm nên anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Hà Thị Huỳnh H, sinh năm 2012; Hà Quốc V, sinh năm 2017. Anh L đồng ý nuôi cháu Hoa đến trưởng thành, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai, cũng không có ai nợ vợ chồng anh nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

### **Quan điểm của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:**

- Về Tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Do hôn nhân giữa chị H và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, chị H kiên quyết xin ly hôn với anh L. Nhận thấy không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên đề nghị chấp nhận cho ly hôn giữa chị H và anh L. Về nuôi con chung: Chị H và Anh L thỏa thuận anh L nuôi cháu Hà Thị Huỳnh H, Chị H nuôi dưỡng cháu Hà Quốc V không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thỏa thuận này phù hợp nên đề nghị tòa án chấp nhận. Các đương sự được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung đương sự khai không có và không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về Tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lương Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét cho ly hôn với anh Hà Văn L và yêu cầu

xem xét giải quyết nuôi con chung. Xét đây là quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Cờ Đỏ nên thẩm quyền giải quyết thuộc tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, quy định tại Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Hà Văn L là bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt được Tòa án chấp nhận, nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh L.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lương Thị Mỹ H và anh Hà Văn L có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp, khi phát sinh tranh chấp Tòa án xem xét giải quyết theo thủ tục chung.

[4] Xét nguyên nhân mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L xuất phát từ việc vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau khiến cho tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, hiện cả hai không muốn kéo dài quan hệ hôn nhân nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ly hôn giữa chị Lương Thị Mỹ H và anh Hà Văn L.

[5] Về nuôi con chung: Xét giữa anh L và chị H thỏa thuận được việc nuôi con chung: Anh L nuôi dưỡng cháu Hà Thị Huỳnh H, chị H nuôi dưỡng cháu Hà Quốc V không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thỏa thuận này phù hợp nên tòa án chấp nhận.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

[7] Về nợ chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về chia tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét về tài sản chung.

[9] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lương Thị Mỹ H phải nộp số tiền 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;*

*Căn cứ vào các Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 107; Điều 110 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 có hiệu lực 01.01.2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc án phí, lệ phí.*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Mỹ H về việc xin ly hôn và nuôi con chung với anh Hà Văn L.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lương Thị Mỹ H và anh Hà Văn L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Hà Thị Huỳnh H, sinh năm 2012 cho anh Hà Văn L nuôi dưỡng đến trưởng thành; giao con chung Hà Quốc V, sinh năm 2017 cho chị Lương Thị Mỹ H nuôi dưỡng đến trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Hà Văn L và chị Lương Thị Mỹ H theo quy định của pháp luật không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản chung: Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Tòa án không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lương Thị Mỹ H phải nộp số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 013079 ngày 29/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Tuyên án công khai nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Thạnh Phú;
- Phòng tư pháp huyện Cờ Đỏ;
- Lưu HS, VT, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Đăng Khoa**